

Bản án số 732/2022/HS-PT

Ngày 11/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hùng;  
Ông Nguyễn Vũ Đông.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo Bùi Hoàng Gi, do có kháng cáo của những người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***\* Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:***

**Bùi Hoàng Gi**, sinh năm 1975; giới tính: Nữ; nơi ĐKKHKT: Tổ 22, phường Dịch V, quận Cầu Gi1, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: P1010, Toà B, chung cư Thăng Long No1, số 283 Khuất Duy T, phường Trung H, quận Cầu Gi1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí (nguyên Đội trưởng Đội Bảo tàng thuộc phòng Công tác Đảng và công tác chính trị - Công an thành phố Hà Nội); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị H2; có chồng là Nguyễn Phương Đ (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Đảng, Đoàn thể: Quyết định số 73-QĐ ngày 06/8/2020 của Quận uỷ Cầu Gi1, Đảng bộ thành phố Hà Nội về việc xóa tên đảng viên Bùi Hoàng Gi trong danh sách đảng viên; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

***\* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoàng Gi do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Đinh Thị Kim Th - Công ty luật TNHH MTV Bảo Th1, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*\* Những người bị hại có kháng cáo:*

1. Bà Cù Thị Th2, sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố Cồn Tàu T1, thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định; trú tại: N04-B11, Tổ 18, phường Giang B, quận Long B, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1985; trú tại: số 15 ngách 19, tổ 16, phường Đồng M, quận Hà Đ1, thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Bích Th4, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 12, phường Thạch B1, quận Long B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1974; trú tại: số 12 ngách 69 ngõ Văn H4, phố Tôn Đức Th5, quận Đống Đ2, thành phố Hà Nội; có mặt.

5. Anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: số 1/38 phố Bích C, phường Quốc Tử Gi2, quận Đống Đ2, thành phố Hà Nội; trú tại: số 203 Nguyễn Huy T4, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; có mặt.

6. Anh Đặng Minh Q, sinh năm 1981; trú tại: xóm trọ số 113, ngõ 1 Bùi Xương Tr, phường Khương Đ3, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; hiện ở tại: số 5/151 Nguyễn Đức C1, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội; có mặt.

7. Chị Đoàn Quỳnh Ch, sinh năm 1971; trú tại: nhà 7, ngách 02, ngõ 210 Hoàng Văn Th6, phường Khương M, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; có mặt.

8. Anh Bé Văn Th7, sinh năm 1991; trú tại: xóm Bản Giàng 1, thị trấn Xuân H5, huyện Hà Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

9. Bà Lê Diệu Th8, sinh năm 1962; trú tại: số 33 phố Nguyễn Thượng H6, phường Nguyễn D, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; có mặt.

10. Anh Đặng Hồng V, sinh năm 1973; trú tại: thôn Tân H7, xã Duyên H7, huyện Thanh Tr1, thành phố Hà Nội; có mặt.

11. Chị Triệu Nguyệt N, sinh năm 1976; trú tại: số 43 ngõ 18 phố Khương H8, phường Khương Đ3, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 101 Láng H8, phường Láng H8, quận Đống Đ2, thành phố Hà Nội; có mặt.

12. Chị Hà Thị A, sinh năm 1976; trú tại: số 5, tổ 23, phường Dịch Vọng H9, quận Cầu Gi1, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

13. Bà Lê Thị Tr2, sinh năm 1959; trú tại: C12, Tầng 9, chung cư Golden West, số 2 Lê Văn Th9, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

14. Anh Phạm Quang B2, sinh năm 1978; trú tại: P505-N6, tập thể 212 Học viện Kỹ thuật quân sự, Tân Xuân 2, phường Xuân Đ4, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

15. Ông Nguyễn Văn Đ5, sinh năm 1967; trú tại: khu 7, thôn Thường L1, xã Đại Th10, huyện Mê L2, thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an thành phố Hà Nội nhận được đơn tố giác của anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1976, trú tại: số 1 ngõ 38 phố Bích C, phường Quốc Tử Gi2, quận Đống Đ2, thành phố Hà Nội cùng 22 người bị hại, tố cáo Bùi Hoàng Gi có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Hoàng Gi nguyên là Đội trưởng Đội Bảo tàng Công an nhân dân - Công an thành phố Hà Nội. Đầu năm 2018, để có tiền chi tiêu cá nhân Gi đưa ra thông tin gian dối quen biết với lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội, UBND quận Hoàn Kiếm, UBND quận Tây Hồ, Ban quản lý phố cổ Hà Nội, Ban quản lý Hồ Tây, Sở giao thông vận tải, Ngân hàng nên có khả năng mua được kiot bán hàng từ việc đục thông các vòm cầu trên phố Phùng Hưng với giá 400.000.000 đồng/kiot; xe đẩy, kiot trên các tuyến phố đi bộ khu vực bờ hồ Hoàn Kiếm, quận Hoàn Kiếm giá từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/kiot; xe đẩy, kiot trên tuyến phố đi bộ Trịnh Công Sơn, phường Nhật Tân (dạng kiot bán hàng lưu động), quận Tây Hồ giá 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/kiot; các điểm khai thác đỗ xe ô tô trong thành phố Hà Nội; căn hộ tại dự án Vincity - Trâu, Quỳ; căn hộ tại dự án Vimefulland - Nguyễn Xiển, thuê được nhà khách UBND thành phố Hà Nội tại số 11, 13, 15, phố Lương Ngọc Quyến để kinh doanh; làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng do Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong đại dịch Covid19; xin cho người khác vào ngành Công an. Tin tưởng các thông tin Gi đưa ra là thật, 26 người bị hại đã giao tiền cho Gi để nhờ mua kiot, xe đẩy, nhà chung cư, xin vào ngành Công an. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không thực hiện như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 5/2020, bằng thủ đoạn gian dối nêu trên, Bùi Hoàng Gi đã lừa đảo, chiếm đoạt tổng số tiền 23.804.000.000 đồng của 26 người bị hại, cụ thể như sau:

**1. Hành vi chiếm đoạt số tiền 1.360.000.000 đồng của bà Cù Thị Th2 sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố Cồn Tàu T1, thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định:**

Thông qua mối quan hệ xã hội năm 2010, bà Cù Thị Th2 quen biết với ông Trần Xuân V2, sinh năm 1964; trú tại: số 1 ngõ 418 đường La Th11, phường Ô Chợ D1, quận Đống Đ2, Hà Nội. Năm 2017, bà Th2 trao đổi với ông V2 là anh Trần Văn T5 (là con trai của bà Th2) vừa tốt nghiệp đại học chưa có việc làm muốn xin việc cho cháu T5 vào ngành Công an, bà Th2 nhờ ông V2 xem có ai giúp báo cho bà Th2 biết để lo xin việc cho cháu T5, ông V2 đồng ý.

Đến cuối tháng 12/2017, ông V2 thông báo cho bà Th2 biết có người tên là Bùi Hoàng Gi là Công an thành phố Hà Nội làm Đội trưởng Đội Bảo tàng

Công an nhân dân có khả năng xin được cho người khác vào ngành Công an chỉ phí hết 600.000.000 đồng/trường hợp.

Do tin tưởng vào ông V2 nên bà Th2 02 lần đến Ngân hàng hợp tác Coopbank tại thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định chuyển 600.000.000 đồng vào tài khoản số 22210000237276 mang tên Trần Xuân V2 mở tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội. Cụ thể: Ngày 02/01/2018, bà Th2 chuyển 300.000.000 đồng; Ngày 03/01/2018 chuyển tiếp 300.000.000 đồng vào tài khoản trên của ông V2 (02 lần chuyển tiền cho ông V2 có giấy nộp tiền).

Sau khi nhận tiền, ông V2 giao cho Gi 500.000.000 đồng (số tiền 100.000.000 đồng ông V2 giữ lại và thỏa thuận với Gi xong việc sẽ chuyển nốt) và thông báo cho bà Th2 đã giao 500.000.000 đồng cho Gi, ông V2 cho số điện thoại 0913322776 của Gi để bà Th2 trực tiếp liên hệ công việc với Gi. Bà Th2 đã liên hệ với Gi và Gi xác nhận lại toàn bộ nội dung trên. Gi thông báo với bà Th2 nếu muốn xin cho anh T5 vào Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an phải nộp thêm 300.000.000 đồng, bà Th2 đồng ý. Gi cho bà Th2 số tài khoản 107006202928 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hà Nội và yêu cầu bà Th2 chuyển tiền vào số tài khoản trên của Gi.

Ngày 03/01/2018, bà Th2 đến Ngân hàng hợp tác Coopbank tại thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định chuyển thêm 300.000.000 đồng vào số tài khoản 107006202928 của Gi, nhận tiền Gi hứa hẹn 05 tháng sau sẽ xin việc cho cháu T5 đi làm (việc giao tiền không viết giấy biên nhận).

Đầu tháng 3/2018, Gi biết bà Th2 đang muốn xin tiếp cho anh Trần Trung K (là con trai thứ hai của bà Th2) nên Gi đã liên lạc với bà Th2 thông báo hiện đang có 01 chỉ tiêu vào Phòng Cảnh sát môi trường - Công an thành phố Hà Nội chỉ phí hết 500.000.000 đồng, bà Th2 đồng ý. Gi yêu cầu bà Th2 chuyển tiền vào số tài khoản trên của Gi.

Ngày 05/3/2018, bà Th2 đến Ngân hàng hợp tác Coopbank tại thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định chuyển 300.000.000 đồng vào tài khoản số 107006202928 của Gi (do trước đó Gi có vay bà Th2 200.000.000 đồng nên Gi yêu cầu bà Th2 chuyển 300.000.000 đồng là đủ), nhận tiền Gi hứa hẹn đến tháng 11/2018 là anh T5 và anh K sẽ đi làm.

Đầu tháng 8/2018, Gi lại yêu cầu bà Th2 chuyển thêm 60.000.000 đồng để làm thủ tục khám sức khỏe cho anh T5, anh K chuẩn bị đi làm, bà Th2 đồng ý. Gi yêu cầu bà Th2 chuyển tiền vào số tài khoản 0011004373110 mang tên Đàm Thị Ph mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Ngô Quyền, thành phố Hà Nội.

Ngày 09/8/2018, bà Th2 đến Ngân hàng hợp tác Coopbank tại thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định chuyển 60.000.000 đồng (tất cả các lần chuyển tiền trên đều có giấy nộp tiền).

Sau đó ông V2 tìm hiểu biết Gi không xin được việc cho anh T5, ông V2 đã trả lại cho bà Th2 100.000.000 đồng (số tiền này trước đó ông V2 và Gi thỏa thuận giữ lại) và gặp Gi yêu cầu Gi trả 500.000.000 đồng, do Gi không có tiền trả, ngày 13/6/2019 Gi viết giấy biên nhận tiền cho ông V2 với nội dung “nhận của ông V2 500.000.000 đồng và hứa hẹn ngày 17/6/2019 sẽ hoàn trả”. Ông V2 đã thông báo bà Th2 biết và bà Th2 cũng yêu cầu Gi trả tiền, do không có tiền trả nên ngày 18/6/2019, Gi viết giấy hẹn đã nhận của bà Th2 860.000.000 đồng để xin việc cho anh T5, anh K vào Công an và hứa hẹn ngày 28/6/2019 sẽ hoàn trả. Tuy nhiên sau khi nhận tiền Gi không thực hiện, không liên hệ để xin việc cho anh T5, anh K mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Trước khi khởi tố, Bùi Hoàng Gi đã trả cho bà Th2 được 250.000.000 đồng (việc trả tiền không có giấy biên nhận).

Tại Cơ quan điều tra, ông V2 trình bày: Sau khi được bà Th2 nhờ, ông V2 có liên hệ với Bùi Hoàng Gi, Gi nói chi phí xin việc cho anh T5 là 600.000.000 đồng, ông V2 thông báo với bà Th2 và bà Th2 đồng ý rồi chuyển cho ông V2 600.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, ông V2 thỏa thuận với Gi sẽ đưa trước 500.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi Gi xin được việc cho anh T5 thì ông V2 sẽ chuyển nốt, Gi đồng ý với ông V2.

Sau này khi thấy Gi không xin được việc, ông V2 đã trả lại cho bà Th2 số tiền 100.000.000 đồng ông V2 còn giữ. Ông V2 không biết Gi không có khả năng xin việc, không được Gi bàn bạc hay hứa hẹn ăn chia hưởng lợi vật chất gì từ việc trên.

Chị Đàm Thị Ph trình bày: Ngày 09/8/2020, Gi hỏi mượn số tài khoản của chị Ph và nhờ chị Ph nhận số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, chị Ph đã rút toàn bộ số tiền và đưa cho Gi. Chị Ph không biết số tiền trên là của ai cũng không biết Gi sử dụng vào mục đích gì và không được ăn chia hưởng lợi ích vật chất gì.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hoàng Gi khai nhận như trên, Gi khai không bàn bạc, thỏa thuận hay hứa hẹn ăn chia hưởng lợi ích vật chất với ông V2 và chị Ph.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát môi trường - Công an thành phố Hà Nội xác định: Không có ai là Bùi Hoàng Gi đến liên hệ xin cho anh Trần Trung K, sinh năm 1994; HKTT: tổ dân phố Cồn Tàu T1, thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định vào ngành Công an hay làm việc tại Phòng Cảnh sát môi trường. T5 hành xác minh tại Cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác định: Không có ai là Bùi Hoàng Gi đến liên hệ xin cho anh Trần Văn T5, sinh năm 1992; HKTT: tổ dân phố Cồn Tàu T1, thị trấn Quất L, huyện Giao Th3, tỉnh Nam Định vào ngành Công an hay làm việc tại Cục xuất nhập cảnh.

Tại Kết luận giám định số 10562/PC09-Đ4 ngày 8/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, đề các ngày: 13/6/2019; 18/6/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Xác minh, sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 107006202928 của Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietinbank, xác định phù hợp với lời khai của bà Th2 đã chuyển tiền cho Gi.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của ông Trần Xuân V2, bà Cù Thị Th2, căn cứ kết luận giám định về việc giao nhận tiền, căn cứ sao kê chuyển tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi còn chiếm đoạt của bà Th2 số tiền 1.110.000.000 đồng. Bà Th2 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 1.110.000.000 đồng.

**2. Hành vi chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1985; HKTT: số 15 ngách 19 tổ 16 phường Đồng M, quận Hà Đ1, Hà Nội:**

Tháng 3/2018, thông qua mối quan hệ xã hội anh Nguyễn Thanh H3 quen biết với Bùi Hoàng Gi, biết Gi là Công an, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân - Công an thành phố Hà Nội. Gi tự giới thiệu với anh H3 là Gi có khả năng xin được cho người khác vào ngành Công an và chuyển công tác đến làm việc tại Cơ quan Gi với chi phí hết 200.000.000 đồng. Do tin tưởng vào Gi, anh H3 nhờ Gi xin chuyển công tác cho chị Trần Thị Tr2 sinh năm 1988; HKTT: số 15 ngách 19 tổ 16 phường Đồng M, quận Hà Đ1, thành phố Hà Nội (là vợ anh H3) từ nhà khách Bộ Công an đến Bảo tàng Công an nhân dân, anh H3 đã 03 lần giao tiền trực tiếp cho Gi và chuyển vào tài khoản số 107006202928 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietinbank với tổng số tiền 200.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 02/4/2018 chị Trần Thị Tr2 chuyển 50.000.000 đồng (anh H3 không nhớ ngày tháng giao tiền, việc giao nhận tiền không có giấy biên nhận). Nhận tiền, Gi hứa hẹn khoảng 02 tháng sau sẽ chuyển công tác cho chị Tr2. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không liên hệ chuyển công tác cho chị Tr2, mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Xác minh, sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 107006202928 của Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietinbank, xác định phù hợp với lời khai của anh H3 đã chuyển tiền cho Gi.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của anh Nguyễn Thanh H3, căn cứ vào sao kê tài khoản chuyển tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của anh H3 số tiền 200.000.000 đồng. Anh H3 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 200.000.000 đồng.

**3. Hành vi chiếm đoạt số tiền 1.100.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bích Th4, sinh năm 1972; HKTT: tổ 7, Ngọc Th12, phường Ngọc L, quận Long B, Hà Nội:**

Chị Nguyễn Thị Bích Th4 với Bùi Hoàng Gi có mối quan hệ xã hội, quen biết nhau từ năm 2017, biết Gi là cán bộ Công an, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân ở địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Gi tự giới thiệu với chị Th4 có khả năng mua được kiot tại khu vực vòm cầu trên phố Phùng Hưng với giá 400.000.000 đồng/kiot, mua xe đẩy tại khu vực phố đi bộ Hồ Gươm giá 50.000.000 đồng/xe đẩy và điễm khai thác đỗ xe ô tô trong thành phố Hà Nội giá 350.000.000 đồng/điễm để kinh doanh. Do tin tưởng vào thông tin Gi đưa ra, chị Th4 đã 04 lần giao cho Gi tổng số tiền 1.100.000.000 đồng để mua kiot, xe đẩy, điễm khai thác kinh doanh đỗ xe ô tô. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 21/9/2018, chị Th4 giao 100.000.000 đồng cho Gi (việc giao nhận tiền không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến);

Lần 2: Ngày 22/9/2018, chị Th4 giao thêm cho Gi 350.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “Có nhận 350.000.000 đồng để mua 02 bãi trông xe trên hai tuyến phố và hứa hẹn 10 ngày sau bàn giao”;

Lần 3: Tại trước số nhà 23 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, chị Th4 giao 400.000.000 đồng cho Gi mua 01 kiot tại khu vực vòm cầu phố Phùng Hưng (việc giao tiền không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến và chị Th4 không nhớ ngày);

Lần 4: Ngày 4/01/2019, chị Th4 giao thêm 250.000.000 đồng cho Gi mua 1/2 kiot trên phố Phùng Hưng, nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “nhận 250.000.000 đồng của chị Th4”, chị Th4 cung cấp bản photocopy giấy biên nhận tiền, bản gốc đã thất lạc.

Sau các lần nhận tiền, Gi đều hứa hẹn 01 tháng sau sẽ thực hiện bàn giao cho chị Th4. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không thực hiện liên hệ mua kiot và xe đẩy, điễm khai thác đỗ xe như đã thoả thuận và không trả tiền mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Trước khi bị khởi tố Gi đã khắc phục cho chị Th4 số tiền 200.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 21/10/2018, Gi viết giấy bán xe, bán cho chị Th4 chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO-MATIZ, BKS 29A-011.01 mang tên Bùi Hoàng Gi với giá 200.000.000 đồng, hẹn sau 15 ngày sẽ bàn giao xe và làm thủ tục công chứng, sau đó Gi tiếp tục vay chị Thuỷ số tiền 100.000.000 đồng. Chị Thuỷ đã giao cho Gi tổng số tiền 300.000.000 đồng (bao gồm tiền bán xe và tiền vay nợ) nhưng sau đó Gi không bàn giao lại xe ô tô và giấy tờ xe cho chị Th4. Quá trình điều tra xác định giao dịch mua bán xe ô tô và vay nợ giữa chị Th4 và Gi nêu trên là giao dịch dân sự.

Tại Kết luận giám định số 8688/PC09-Đ4 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, đề các ngày: 22/9/2018; 21/10/2018 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Căn cứ vào lời khai của Bùi Hoàng Gi, lời khai của chị Nguyễn Thị Bích Th4, Kết luận giám định về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của chị Th4 số tiền 1.100.000.000 đồng, đã trả 200.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 900.000.000 đồng. Chị Th4 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 1.200.000.000 đồng (trong đó có số tiền 300.000.000 đồng Gi bán xe cho chị Th4 nhưng không giao xe và 100.000.000 đồng vay của chị Th4).

**4. Hành vi chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1974; HKTT: số 12 ngách 69 ngõ Văn H10, phố Tôn Đức Th5, quận Đống Đa, Hà Nội:**

Anh Nguyễn Anh T2 với Bùi Hoàng Gi là chỗ bạn bè quen biết nhau từ năm 2008, anh T2 biết Gi là Công an công tác tại Bảo tàng Công an nhân dân. Gi tự giới thiệu với anh T2 có khả năng mua được kiot tại khu vực phố đi bộ Hồ Gươm, quận Hoàn Kiếm với giá 100.000.000 đồng/kiot, để kinh doanh. Do tin tưởng vào Gi nên anh T2 đi cùng chị Nguyễn Thị H9 sinh năm 1975; HKTT: số 12 ngách 69, ngõ Văn H10, phố Tôn Đức Th5, quận Đống Đ2, Hà Nội (là vợ anh T2) đến Bảo tàng Công an nhân dân, địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội giao 100.000.000 đồng cho Gi làm 02 lần tiền. Cụ thể: Ngày 22/12/2018, anh T2 giao 50.000.000 đồng; Ngày 24/12/2018, giao thêm 50.000.000 đồng cho Gi (việc giao nhận tiền chỉ có vợ chồng anh T2 với Gi, không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến). Nhận tiền, Gi hứa hẹn khoảng 01 tháng sau sẽ mua kiot cho anh T2. Quá thời hạn Gi không thực hiện bàn giao kiot, anh T2 gọi điện thoại Gi tắt máy, không liên lạc được với Gi.

Đến ngày 18/7/2019, anh T2 gặp Gi tại nhà bà Hoàng Thị H2 sinh năm 1954; HKTT: số 3 hẻm 418/1/4 đường La Th11, phường ô Chợ D1, quận Đống Đ2, Hà Nội (là mẹ đẻ của Gi), Gi viết giấy biên nhận tiền cho anh T2 với nội dung nhận 100.000.000 đồng cam kết ngày 28/7/2019 trả tiền.

Tại Cơ quan điều tra anh T2 giao nộp bản photocopy giấy biên nhận tiền, hiện bản gốc anh T2 làm thất lạc. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không liên hệ mua kiot như đã cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/01/2021 Giám định viên Phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội trả lời: Căn cứ Thông báo số 624/C54- P5 ngày 30/5/2016 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an về việc giám định tài liệu là các bản sao. Từ ngày 06/6/2016, Viện Khoa học hình sự, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an các tỉnh và thành phố không nhận giám định chữ ký, chữ viết, hình dấu sao chụp (photocopy, fax, ảnh...) do đó Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội không tiến hành giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu nêu trên.



Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của anh Nguyễn Anh T2 về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của anh T2 số tiền 100.000.000 đồng. Anh T2 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng.

**5. Hành vi chiếm đoạt số tiền 3.200.000.000 đồng của anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1976; HKTT: số 1/38 phố Bích C, phường Quốc Tử Gi2, quận Đống Đa, Hà Nội:**

Anh Hoàng Thế T3 là chỗ quan hệ bạn bè nhiều năm với Bùi Hoàng Gi, biết Gi là Công an, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân - Công an thành phố Hà Nội ở địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đầu tháng 12/2018, Gi đưa ra thông tin gian dối với anh T3 là thành phố Hà Nội đang có dự án xe đẩy, kiot bờ hồ Hoàn Kiếm, xe đẩy phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ và dự án kiot tại các vòm cầu phố Phùng Hưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và Gi có khả năng mua được kiot vòm cầu phố Phùng Hưng giá 400.000.000 đồng/kiot, xe đẩy phố đi bộ Trịnh Công Sơn giá 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, xe đẩy bờ hồ Hoàn Kiếm giá 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/xe đẩy để kinh doanh. Vì tin tưởng vào các thông tin Gi đưa ra nên từ ngày 17/01/2019 đến ngày 19/02/2019, anh T3 đã giao và chuyển khoản cho Gi số tiền 3.200.000.000 đồng để mua 05 kiot và 20 xe đẩy, sau mỗi lần giao nhận tiền Gi đều viết biên nhận cho anh T3, cụ thể:

Ngày 17/01/2019, anh T3 chuyển số tiền 600.000.000 đồng vào tài khoản số 0011004373018 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank;

Ngày 19/01/2019, anh T3 giao cho Gi số tiền 500.000.000 đồng tiền mặt;

Ngày 26/01/2019, anh T3 giao cho Gi số tiền 1.200.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản số 0011004373018 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank;

Ngày 19/02/2019, anh T3 tiếp tục chuyển cho Gi số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản số 0011004373018 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank.

Sau khi nhận tiền, Gi cam kết với anh T3 sau 01 tháng từ ngày anh T3 giao tiền Gi sẽ thực hiện mua xe đẩy, kiot cho anh T3 và sẽ chuyển nhượng cho người khác để hưởng chênh lệch, thu tiền vốn cũng như tiền lãi trả cho anh T3 theo thỏa thuận. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, Gi không thực hiện mua bán kiot, xe đẩy như đã cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Trước khi khởi tố vụ án Gi đã khắc phục, trả lại cho anh T3 350.000.000 đồng (việc Gi trả tiền không viết giấy biên nhận).

Xác minh, sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 0011004373018 của Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank, xác định phù hợp với lời khai của anh T3 đã chuyển tiền cho Gi.

Anh Hoàng Thế T3 khai: Khoảng cuối năm 2018 Gi nói với anh T3, Gi là Công an nên biết được thông tin UBND thành phố Hà Nội đang có chủ trương đục thông các vòm cầu trên tuyến phố Phùng Hưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để làm kiot bán hàng. Gi đã rủ anh T3 đầu tư tiền để cùng kinh doanh, cụ thể mỗi kiot bán hàng giá là 400.000.000 đồng/kiot, sau khi mua rồi bán “lướt” sẽ thu về số tiền 480.000.000 đồng/kiot. Sau đó Gi lại đề nghị anh T3 đầu tư tiền để mua xe đẩy (kiot bán hàng di động) trên phố đi bộ Trịnh Công Sơn thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội với giá 50.000.000 đồng/xe đẩy, sau khi mua được rồi bán “lướt” sẽ thu về số tiền 60.000.000 đồng/xe đẩy. Trong khoảng thời gian từ 17/1/2019 đến ngày 19/2/2019 anh T3 đã giao cho Gi tổng số tiền 3.200.000.000 đồng để mua riêng 05 kiot và mua chung với người khác 01 kiot trên phố Phùng Hưng quận Hoàn Kiếm cũng như mua 20 xe đẩy trên phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Gi cam kết sau 01 tháng sẽ trả tiền gốc và tiền lãi cho anh T3 từ việc bán lướt kiot, xe đẩy, tuy nhiên quá thời hạn cam kết Gi không trả lại tiền gốc, tiền lãi cho anh T3.

Bùi Hoàng Gi khai: Khoảng tháng 11/2018 Gi có đọc được nhiều bài báo trên mạng internet nói về sự việc đang có chủ trương đục thông các vòm cầu trên tuyến phố Phùng Hưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để làm kiot bán hàng. Cũng vào khoảng thời gian trên, Gi có đi qua khu vực thuộc tuyến phố đi bộ Trịnh Công Sơn thuộc quận Tây Hồ, Gi thấy tại đây có nhiều xe đẩy (kiot bán hàng di động), Gi khai do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Gi đã đưa ra thông tin có quan hệ rộng, có khả năng mua được kiot trên phố Phùng Hưng và xe đẩy trên phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ, Hà Nội rồi bán lại cho người khác để hưởng chênh lệch và đề nghị anh T3 đầu tư tiền. Gi khai không quen biết ai có thể mua được kiot, xe đẩy cũng như không có khả năng mua được số kiot, xe đẩy trên. Các thông tin về kiot, xe đẩy Gi tự tìm hiểu qua mạng Internet sau đó nói với anh T3. Số tiền 3.200.000.000 đồng chiếm đoạt của anh T3, Gi sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không có khả năng trả cho anh T3. Gi xác nhận chữ ký, chữ viết trên các giấy biên nhận, giấy cam kết trả tiền do anh T3 giao nộp là chữ ký, chữ viết của Gi và Gi cam kết sẽ trả hết số tiền trên cho anh T3 trong thời gian sớm nhất.

Tại Kết luận giám định số 2085/PC09-Đ4 ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền đề ngày 17/01/2019; 19/01/2019; 19/02/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Tại Kết luận giám định số 508/C09 P6 ngày 07/4/2020, nội dung các file âm thanh gửi giám định xác định: Tiếng nói của người nói giọng nữ trong các file gửi giám định là tiếng nói của Bùi Hoàng Gi.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của anh Hoàng Thế T3, căn cứ vào kết luận giám định chữ ký, chữ viết của Bùi Hoàng Gi trong giấy nhận tiền, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ

sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của anh Hoàng Thế T3 số tiền 3.200.000.000 đồng, Gi đã trả lại cho anh T3 350.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 2.850.000.000 đồng. Anh T3 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 2.850.000.000 đồng.

**6. Hành vi chiếm đoạt 1.600.000.000 đồng của anh Đặng Minh Q, sinh năm 1981; trú tại: Ngõ 1, Bùi Xương Tr, quận Thanh X, Hà Nội:**

Thông qua mối quan hệ xã hội, anh Q có quen biết với Bùi Hoàng Gi, biết Gi là Công an, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân - Công an thành phố Hà Nội. Gi tự giới thiệu quen biết nhiều lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội, Ban quản lý phố cổ Hà Nội, có khả năng mua được kiot tại khu vực phố Phùng Hưng với giá 400.000.000 đồng/kiot để kinh doanh. Do tin tưởng vào thông tin Gi đưa ra nên ngày 21/01/2019, anh Q giao cho Gi số tiền 1.600.000.000 đồng để mua 04 kiot. Nhận tiền, Gi viết giấy biên nhận cho anh Q và cam kết sau 01 tháng sẽ bàn giao kiot cho anh Q. Do quá thời hạn Gi không thực hiện cũng không trả lại tiền, anh Q nhiều lần liên lạc điện thoại cho Gi không được.

Đến ngày 05/5/2020, anh Q gặp Gi tại 39 Tôn Đức Th5, phường Quốc Tử Gi2, quận Đống Đ2, thành phố Hà Nội, tại đây Gi viết giấy hẹn trả tiền, đồng thời Gi giao cho anh Q giữ 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11; 01 ví màu đen bên trong có 27.138.000 đồng và 34USD; 01 thẻ visa Vietcombank số 4129752146328350; 01 thẻ visa Viettinbank số 4705700203088005; 01 thẻ visa Vietcombank số 9704366600670144016. 01 thẻ ra vào chung cư Thăng Long Number One số TL M0086; 01 căn cước công; dân số 001175018962 mang tên Bùi Hoàng Gi; 01 chìa khóa bọc nhựa màu đen có ghi chữ DEAWOO để làm tin. Anh Q và Gi đến Cơ quan điều tra trình báo và giao nộp các tài liệu trên.

Tuy nhiên sau khi nhận tiền của anh Q, Gi không thực hiện mua kiot như đã cam kết, không trả tiền mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến nay Gi không khắc phục được số tiền đã chiếm đoạt của anh Q.

Ngày 19/01/2021 Giám định viên Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội trả lời: Căn cứ Thông báo số 624/C54-P5 ngày 30/5/2016 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an về việc giám định tài liệu là các bản sao. Từ ngày 06/6/2016, Viện Khoa học hình sự, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an các tỉnh và thành phố không nhận giám định chữ ký, chữ viết, hình dấu sao chụp (photocopy, fax, ảnh...), do đó Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội không tiến hành giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của anh Đặng Minh Q, Kết luận giám định về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của anh Q số tiền 1.600.000.000 đồng. Anh Q đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 1.600.000.000 đồng.

**7. Hành vi chiếm đoạt số tiền 2.380.000.000 đồng của chị Đoàn Quỳnh Ch, sinh năm 1971; HKTT: số 1 hẻm 418/1/4 La Th11, phường Ô Chợ D1, quận Đống Đ2, Hà Nội:**

Chị Đoàn Quỳnh Ch với Bùi Hoàng Gi là chỗ chị em quen biết nhau từ năm 2000, ở cùng khu nhà mẹ đẻ của Gi, biết Gi là cán bộ Công an, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân ở địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Gi tự giới thiệu với chị Ch có khả năng mua được kiot tại khu vực vòm cầu trên phố Phùng Hưng với giá 400.000.000 đồng/kiot, thuê được nhà khách UBND thành phố Hà Nội tại số 11, 13, 15 phố Lương Ngọc Quyến, quận Hoàn Kiếm với giá 1.000.000.000 đồng, xe điện trên phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ giá 100.000.000 đồng/xe. Do tin tưởng vào thông tin Gi đưa ra, chị Ch đã 05 lần giao cho Gi tổng số tiền 2.380.000.000 đồng để mua kiot, xe đẩy, xe điện, thuê nhà khách UBND thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 19/3/2019, chị Ch giao 300.000.000 đồng cho Gi (việc giao nhận tiền không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến).

Lần 2: Ngày 20/3/2019, giao 1.200.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “Có nhận của chị Đoàn Quỳnh Ch 1.500.000.000 đồng để mua kiot, xe đẩy” (lần nhận tiền này Gi viết giấy cộng số tiền 300.000.000 đồng chị Ch giao ngày 19/3/2019 thành tổng 1.500.000.000 đồng).

Lần 3: Ngày 21/3/2019, theo yêu cầu của Gi, chị Ch chuyển khoản 300.000.000 đồng từ tài khoản số 10310300324018 mang tên Đoàn Quỳnh Ch mở tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản số 0011004373018 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank.

Lần 4: ngày 22/3/2019, chị Ch chuyển khoản thêm 400.000.000 đồng vào tài khoản trên của Gi.

Ngoài ra, chị Ch còn giao trực tiếp 100.000.000 đồng cho Gi tại Bảo tàng Công an nhân dân ở địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, để thuê nhà khách UBND thành phố Hà Nội kinh doanh (lần 3, 4 chuyển khoản và giao tiền trên không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến).

Lần 5: Ngày 27/4/2019, theo yêu cầu của Gi, chị Ch chuyển khoản tiếp 80.000.000 đồng vào tài khoản số 0011004373018 của Gi (lần giao tiền này không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến). Sau những lần chị Ch giao tiền Gi đều hứa hẹn với chị Ch khoảng 01 tháng sau sẽ thực hiện theo thỏa thuận. Quá thời hạn Gi không thực hiện theo thỏa thuận, chị Ch yêu cầu Gi trả tiền, do Gi không có tiền trả, ngày 27/02/2020, Gi viết giấy hẹn với nội dung “nhận của chị Ch số tiền 2.380.000.000 đồng và hẹn đến các tháng 4,5,6/2020 sẽ hoàn trả số tiền trên”.

Tuy nhiên sau khi nhận tiền Gi không liên hệ mua kiot, xe điện trên phố đi bộ, thuê nhà khách như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 8688/PC09-Đ4 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, đề các ngày: 20/3/2019; 02/12/2019; 27/02/2020 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Xác minh, sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 00110043730018 của Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank, xác định phù hợp với lời khai của chị Quỳnh Ch đã chuyển tiền cho Gi.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của chị Đoàn Quỳnh Ch, Kết luận giám định, căn cứ sao kê tài khoản tại Ngân hàng Techcombank về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của chị Ch số tiền 2.380.000.000 đồng. Chị Đoàn Quỳnh Ch đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 2.380.000.000 đồng.

**8. Hành vi chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của anh Bé Văn Th7, sinh năm 1991; HKTT: xóm Bản Giàng 1, thị trấn Xuân H5, huyện Hà Q, tỉnh Cao Bằng:**

Tháng 01/2019, thông qua mối quan hệ xã hội, anh Bé Văn Th7 quen biết với Bùi Hoàng Gi. Gi tự giới thiệu với anh Th7, Gi là cán bộ Công an thành phố Hà Nội, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân, có khả năng mua được kiot tại khu vực trên phố đi bộ Hồ Gươm với chi phí từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/kiot. Do tin tưởng vào các thông tin Gi đưa ra, ngày 20/3/2019, anh Th7 giao cho Gi với tổng số tiền 150.000.000 đồng, nhận tiền Gi viết giấy biên nhận cho anh Th7 và hứa hẹn khoảng 01 tháng sau sẽ bàn giao kiot cho anh Th7. Tuy nhiên sau khi nhận tiền Gi không liên hệ gặp gỡ ai để mua kiot mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến nay Gi đã trả cho anh Th7 được 90.000.000 đồng (việc trả tiền không có giấy biên nhận).

Tại Kết luận giám định số 10562/PC09-Đ4 ngày 8/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền đề ngày: 20/3/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của anh Bé Văn Th7, căn cứ kết luận giám định về việc giao nhận tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của anh Th7 số tiền 150.000.000 đồng, đã bồi thường 90.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 60.000.000 đồng. Anh Th7 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 60.000.000 đồng.

**9. Hành vi chiếm đoạt số tiền 5.520.000.000 đồng của bà Lê Diệu Th8, sinh năm 1962; HKTT: số 33 phố Nguyễn Thượng H6, phường Nguyễn D, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1972; HKTT:**

**P2605, N01-T2, Chung cư ngoại giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội:**

Năm 2019, thông qua mối quan hệ xã hội, bà Th8 và chị T6 quen biết Bùi Hoàng Gi và biết Gi là Công an, Đội trưởng Đội bảo tàng Công an nhân dân - Công an thành phố Hà Nội. Gi tự giới thiệu có khả năng mua được các kiot tại phố Phùng Hưng giá 400.000.000 đồng/kiot, mua căn hộ tại dự án VinCity Trâu Quỳ và căn hộ tại dự án Vimefull Land Nguyễn Xiển, thuê nhà khách UBND thành phố Hà Nội tại số 11, 13, 15 phố Lương Ngọc Quyến, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để kinh doanh. Tin tưởng Gi nên bà Th8 và chị T6 đã giao cho Gi 5.520.000.000 đồng để mua kiot, thuê nhà, cụ thể:

Ngày 01/4/2019, bà Th8 giao cho Gi 400.000.000 đồng mua kiot tại phố Phùng Hưng, nhận tiền Gi viết giấy biên nhận tiền đưa cho bà Th8.

Ngày 16/4/2019, bà Th8 02 lần giao tiền cho Gi: lần 01 bà Th8 giao cho Gi 1.390.000.000 đồng mua căn hộ tại dự án VinCity Trâu Quỳ (trong đó có 890.000.000 đồng là tiền của bà Th8, còn 500.000.000 đồng là tiền của chị T6), lần 02 bà Th8 giao cho Gi 640.000.000 đồng đặt cọc thuê nhà khách UBND thành phố Hà Nội tại số 11, 13, 15 Lương Ngọc Quyến. Cả 02 lần nhận tiền Gi đều viết giấy biên nhận và đưa cho bà Th8.

Ngày 19/4/2019, bà Th8 giao cho Gi 1.390.000.000 đồng để tiếp tục mua căn hộ tại dự án VinCity Trâu Quỳ (trong đó có 890.000.000 đồng là tiền của bà Th8, còn 500.000.000 đồng là tiền của chị T6), nhận tiền Gi viết giấy biên nhận tiền giao cho bà Th8.

Ngày 25/4/2019, bà Th8 tiếp tục giao cho Gi số tiền 1.700.000.000 đồng (trong đó có 1.200.000.000 đồng là tiền của bà Th8, còn 500.000.000 đồng là tiền của chị T6) để mua căn hộ tại dự án Vimefull Land, nhận tiền Gi viết giấy biên nhận đưa cho bà Th8. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không gập gờ ai để thuê nhà khách, mua căn hộ và kiot cho bà Th8 và chị T6 mà sử dụng số tiền trên vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/5/2019, 16/5/2019 và ngày 26/5/2019 Gi đã khắc phục, trả lại cho bà Th8 và chị T6 1.350.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 10562/PC09-Đ4 ngày 08/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, giấy hẹn trả tiền, giấy cam kết trả tiền, vi bằng và văn bản xác nhận đề các ngày: 01/4/2019; 13/5/2019; 16/5/2019; 16/4/2019; 15/5/2019; 19/4/2019; 24/5/2019; 29/5/2019; 12/6/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của bà Lê Diệu Th8 và chị Nguyễn Thị T6, căn cứ vào kết luận giám định chữ ký, chữ viết của Bùi Hoàng Gi trong giấy nhận tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của bà Th8, chị T6 số tiền

5.520.000.000 đồng, đã bồi thường 1.350.000.000 đồng. Bà Th8, chị T6 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường 4.170.000.000 đồng. Ngoài ra, yêu cầu Gi phải thực hiện việc chuyển nhượng căn nhà tại địa chỉ tổ 37 phường Dịch V, quận cầu Giấy, Hà Nội cho bà Th8 theo nội dung đã thể hiện tại Vi bằng số 674/2019/VB-TPLBĐ.

**10. Hành vi chiếm đoạt số tiền 370.000.000 đồng của anh Đặng Hồng V, sinh năm 1973; HKTT: thôn Tân H7, xã Duyên H7, huyện Thanh Tr1, Hà Nội:**

Thông qua mối quan hệ xã hội, năm 2006 anh Đặng Hồng V quen biết với Bùi Hoàng Gi, biết Gi là cán bộ Công an thành phố Hà Nội, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân. Gi tự giới thiệu quen biết nhiều lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội, Ban quản lý phố cổ Hà Nội, có khả năng mua được kiot tại khu vực phố đi bộ Hồ Gươm với giá 100.000.000 đồng/kiot. Do tin tưởng vào các thông tin Gi đưa ra, ngày 28/05/2019 anh V chuyển khoản 200.000.000 đồng vào tài khoản số 0011004373018 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank. Ngày 03/6/2019, theo yêu cầu của Gi, anh V chuyển khoản thêm 150.000.000 đồng vào tài khoản trên của Gi. Đến ngày 23/6/2019, anh V chuyển thêm 20.000.000 đồng vào tài khoản trên của Gi. Tổng số tiền anh V giao cho Gi là 370.000.000 đồng để mua kiot tại khu vực phố đi bộ Hồ Gươm (các lần anh V giao tiền cho Gi không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến). Nhận tiền Gi hứa hẹn 10 đến 15 ngày sau sẽ thực hiện bàn giao kiot. Quá thời hạn Gi không thực hiện, anh V yêu cầu Gi trả tiền. Do Gi không có tiền trả nên ngày 5/7/2019, Gi viết giấy biên nhận cho anh V với nội dung “nhận 370.000.000 đồng và hẹn sau 01 tuần kể từ ngày viết giấy sẽ hoàn trả cho anh V”. Tuy nhiên sau khi nhận tiền Gi không mua kiot như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 8688/PC09-Đ4 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền đề ngày: 5/7/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Xác minh, sao kê tài khoản số 0011004373018 của Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank xác định phù hợp với lời khai của anh V đã chuyển tiền cho Gi.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của anh Đặng Hồng V, kết luận giám định, căn cứ sao kê tài khoản tại Ngân hàng Techcombank về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của anh V số tiền 370.000.000 đồng. Anh V đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 370.000.000 đồng.

**11. Hành vi chiếm đoạt số tiền 537.000.000 đồng của chị Triệu Nguyệt N, sinh năm 1976; HKTT: số 328 Minh Kh, phường Minh Kh, quận Hai Bà Tr2, Hà Nội:**

Chị Triệu Nguyệt N với Bùi Hoàng Gi là chỗ bạn bè quen biết nhau từ nhỏ và biết Gi là Công an công tác tại Bảo tàng Công an nhân dân, địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (N và Gi học cùng cấp 2 với nhau). Gi tự giới thiệu với chị N có khả năng mua được kiot tại khu vực phố đi bộ Hồ Gươm, quận Hoàn Kiếm với giá 100.000.000 đồng/kiot và xe điện tại khu vực phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ với giá 50.000.000 đồng/xe điện để kinh doanh. Do tin tưởng vào Gi, chị N đã giao 05 lần tiền cho Gi tại khu vực nhà mẹ đẻ của Gi và ở cơ quan Gi tại Bảo tàng Công an nhân dân, địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với tổng số tiền 537.000.000 đồng để mua kiot, xe điện. Cụ thể:

Lần 1 ngày 03/7/2019, chị N giao 100.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “Gi nhận 100.000.000 đồng của Triệu Nguyệt N”.

Lần 2 ngày 04/7/2019, giao 200.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Gi viết giấy biên nhận vào mặt sau giấy biên nhận ngày 03/7/2019, với nội dung “Gi có nhận 200.000.000 đồng để hợp tác đầu tư kinh doanh”

Lần 3 ngày 5/7/2019, chị N giao thêm 100.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “Gi có nhận 100.000.000 đồng của Triệu Nguyệt N để hợp tác đầu tư kinh doanh”.

Lần 4 ngày 18/7/2019, chị N giao 30.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “Gi có nhận của chị Triệu Nguyệt N số tiền 30.000.000 đồng”.

Lần 5 ngày 3/8/2019, chị N giao 107.000.000 đồng, sau khi nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “có nhận của Triệu Nguyệt N số tiền 107.000.000 đồng”.

Sau các lần nhận tiền, Gi đều hứa hẹn khoảng 10 ngày sau sẽ mua 01 kiot cho chị N. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không thực hiện liên hệ mua kiot mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Trước khi khởi tố, Gi đã trả cho chị N được 370.000.000 đồng (việc trả tiền không có giấy biên nhận).

Lời khai của Bùi Hoàng Gi và chị Triệu Nguyệt N khai phù hợp nội dung nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 8688/PC09-Đ4 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, đề các ngày: 03/7/2019; 04/7/2019; 05/7/2019; 18/7/2019 và 03/8/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của chị Triệu Nguyệt N, căn cứ kết luận giám định về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ



khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của chị N số tiền 537.000.000 đồng. Chị N đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 167.000.000 đồng.

**12. Hành vi chiếm đoạt số tiền 650.000.000 đồng của chị Hà Thị A, sinh năm 1976; HKTT: số 5 tổ 23, phường Dịch Vọng H, quận Cầu Gi, Hà Nội:**

Thông qua mối quan hệ xã hội, năm 2019 chị Hà Thị A quen biết với Bùi Hoàng Gi. Gi tự giới thiệu với chị A, Gi là cán bộ Công an thành phố Hà Nội, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân, có khả năng mua được kiot tại khu vực trên phố đi bộ Hồ Gươm với giá 100.000.000 đồng/kiot. Do tin tưởng vào các thông tin Gi đưa ra, từ ngày 31/7/2019 đến ngày 6/9/2019, chị A đã giao tiền cho Gi và nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản số 0011004373018 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank với tổng số tiền 650.000.000 đồng (những lần giao tiền, chuyển khoản chị A không nhớ ngày, không ai chứng kiến). Sau khi nhận tiền, Gi viết giấy biên nhận cho chị A và hứa hẹn khoảng 01 tháng sau sẽ bàn giao kiot cho chị A để kinh doanh. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không mua kiot như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến nay Gi đã trả cho chị A được 420.000.000 đồng (việc trả tiền không có giấy biên nhận); lời khai của Bùi Hoàng Gi và chị Hà Thị A đều khai nhận nội dung nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 8688/PC09-Đ4 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, đề các ngày: 31/7/2019; 5/8/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Xác minh, sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 0011004373018 của Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank, xác định phù hợp với lời khai của chị Hà Thị A đã chuyển tiền cho Gi.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của chị Hà Thị A, kết luận giám định, căn cứ sao kê tài khoản của Gi tại Ngân hàng Vietcombank về việc chuyển tiền qua tài khoản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của chị Hà Thị A số tiền 650.000.000 đồng, đã bồi thường 420.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 230.000.000 đồng. Chị A đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 230.000.000 đồng.

**13. Hành vi chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của bà Lê Thị Tr2, sinh năm 1959; HKTT: số 7 B6 Đê La Th11, phường Ô Chợ D1, quận Đống Đ2, Hà Nội:**

Thông qua mối quan hệ xã hội, năm 2004 bà Lê Thị Tr2 quen biết với Bùi Hoàng Gi, biết Gi là Cán bộ Công an, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân - Công an thành phố Hà Nội. Gi tự giới thiệu có khả năng mua được kiot tại khu vực phố đi bộ Hồ Gươm với chi phí 100.000.000 đồng/kiot. Do tin tưởng

vào các thông tin Gi đưa ra, ngày 02/8/2019 bà Tr2 đi cùng anh Hà Ngọc Th13, sinh năm 1993; HKTT: số 7 B6 Đê La Th11, phường Ô Chợ D1, quận Đống Đ2, Hà Nội (là con trai bà Tr2), đến Bảo tàng Công an nhân dân, địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội giao 200.000.000 đồng cho Gi để mua kiot. Nhận tiền Gi viết giấy biên nhận với nội dung “nhận số tiền 200.000.000 đồng và hứa hẹn 15 ngày sau sẽ thực hiện bàn giao kiot”. Tuy nhiên sau khi nhận tiền Gi không thực hiện việc mua kiot và không trả tiền mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Qua điều tra xác minh đến nay Gi đã khắc phục, trả cho bà Tr2 số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 8688/PC09-Đ4 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền đề ngày 02/8/2019 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của bà Lê Thị Tr2, kết luận giám định về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của bà Tr2 số tiền 200.000.000 đồng, đã bồi thường 50.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 150.000.000 đồng. Bà Tr2 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 150.000.000 đồng.

**14. Hành vi chiếm đoạt số tiền 1.600.000.000 đồng của anh Phạm Quang B2 sinh năm 1978; HKTT: P505-N6, Tân Xuân 2, phường Xuân Đ4, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội:**

Anh Phạm Quang B2 với Bùi Hoàng Gi là chỗ quen biết nhau từ năm 2015 (con trai anh B2 học cùng con trai Gi tại Trường tiểu học Đoàn Thị Điểm), anh B2 biết Gi là Công an, Đội trưởng đội Bảo tàng Công an nhân dân, địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Gi tự giới thiệu với anh B2 có khả năng mua được kiot tại khu vực phố đi bộ Hồ Gươm, quận Hoàn Kiếm với giá 100.000.000 đồng/kiot, mua kiot tại khu vực vòm cầu Phùng Hưng với giá 400.000.000 đồng/kiot và .mạ xe điện tại khu vực phố đi bộ Trịnh Công Sơn với giá 50.000.000đồng/xe điện, để kinh doanh. Do tin tưởng vào Gi, từ ngày 24/9/2019 đến ngày 27/9/2019, anh B2 nhờ chị Bùi Thị H11 sinh năm 1978, là vợ anh B2 chuyển khoản với tổng số tiền 1.590.000.000 đồng từ tài khoản số 0560106119002 mang tên Bùi Thị H11 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội vào tài khoản số 00110043730018 mang tên Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank, Cụ thể: Ngày 24/9/2019, chị H11 chuyển 700.000.000 đồng; ngày 25/9/2019, chuyển 100.000.000 đồng; ngày 26/9/2019, chuyển 440.000.000 đồng; ngày 27/9/2019, chuyển 350.000.000 đồng (việc chuyển nhận tiền chỉ có vợ chồng anh B2 với Gi biết, không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến).

Ngoài ra có một lần chị H11 giao tiền mặt cho Gi 10.000.000 đồng (chị H11 không nhớ ngày tháng giao tiền, không viết giấy biên nhận, không ai chứng kiến). Nhận tiền, Gi hứa hẹn khoảng 01 tháng sau sẽ mua kiot, xe điện cho anh

B2. Quá thời hạn Gi không thực hiện bàn giao kiot, xe điện, anh B2 gọi điện thoại Gi tắt máy, không liên lạc được với Gi.

Ngày 06/11/2019, anh B2 gặp Gi tại Bảo tàng Công an nhân dân, địa chỉ số 67 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Gi viết giấy biên nhận tiền cho anh B2 với nội dung “có nhận của anh Phạm Quang B2 và chị Bùi Thị Hường 1.600.000.000 đồng để mua kiot, xe điện và cam kết từ ngày 06/11/2019 đến ngày 10/11/2019 sẽ trả tiền”. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không liên hệ mua kiot và xe điện để kinh doanh như đã cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Trước khi khởi tố vụ án Gi đã khắc phục, trả cho anh B2 số tiền 1.200.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra anh B2, chị H11 khai nhận như trên và chị H11 khai không trực tiếp tham gia, giao dịch làm ăn với Gi, số tiền trên là tiền cá nhân của anh B2.

Tại Kết luận giám định số 8688/PC09-Đ4 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, đề các ngày: 06/11/2019; 16/5/2020 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Xác minh, sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 00110043730018 của Bùi Hoàng Gi mở tại Ngân hàng Vietcombank, xác định phù hợp với lời khai của anh B2 và chị H11 đã chuyển tiền cho Gi.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của anh Phạm Quang B2 và chị Bùi Thị H11; kết luận giám định, sao kê tài khoản Ngân hàng về việc giao tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của anh B2 số tiền 1.600.000.000 đồng, đã bồi thường 1.200.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 400.000.000 đồng. Anh B2 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 400.000.000 đồng.

**15. Hành vi chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đ5, sinh năm 1967; HKTT: khu 7 thôn Thường L1, xã Đại Th10, huyện Mê L2, Hà Nội:**

Tháng 4/2020, thông qua mối quan hệ xã hội ông Nguyễn Văn Đ5 quen biết với Bùi Hoàng Gi. Gi tự giới thiệu với ông Đ5, Gi quen biết nhiều cán bộ ngân hàng (Gi không nói rõ cụ thể ngân hàng nào), có khả năng làm hồ sơ vay vốn ngân hàng do Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong đại dịch Covid 19. Gi nói chi phí tạm ứng để làm hồ sơ ban đầu hết 80.000.000 đồng, ông Đ5 có thể vay tối đa được khoảng 5 tỷ đến 10 tỷ đồng. Do tin tưởng vào các thông tin Gi đưa ra, ông Đ5 đã 03 lần giao cho Gi với tổng số tiền 80.000.000 đồng cụ thể: Lần 1 ngày 25/4/2020 ông Đ5 giao 20.000.000 đồng; Lần 2 ngày 02/5/2020, ông Đ5 giao thêm 10.000.000 đồng; Lần 3 ngày 4/6/2020, ông Đ5 giao 50.000.000 đồng (các lần ông Đ5 giao tiền cho Gi đều viết giấy biên nhận). Nhận tiền Gi

hứa hẹn khoảng 01 tháng sẽ được giải ngân. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, Gi không làm hồ sơ vay vốn cho ông Đ5 mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 10562/PC09-Đ4 ngày 08/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy nhận tiền, đề các ngày: 25/4/2020; 02/5/2020; 04/6/2020 là do Bùi Hoàng Gi viết, ký ra.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Hoàng Gi, lời khai của ông Nguyễn Văn Đ5, căn cứ kết luận giám định về việc giao nhận tiền và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của ông Đ5 số tiền 80.000.000 đồng. Ông Đ5 đề nghị xử lý Gi theo quy định của pháp luật và yêu cầu Gi bồi thường 80.000.000 đồng.

Ngoài ra, cũng với các thủ đoạn nêu trên, Bùi Hoàng Gi còn lừa đảo chiếm đoạt của những người bị hại khác gồm: của chị Nguyễn Vân A1, sinh năm 1985; HKTT: số 18 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội số tiền 580 triệu đồng; của chị Nguyễn Thị Thu H12, sinh năm 1977, HKTT: số 3, ngõ 127 Hào Nam, phường Ô Chợ D1, quận Đống Đa, Hà Nội số tiền 400 triệu đồng; của anh Lê Tiến D2, sinh năm 1972, HKTT: P215 H1, khu tập thể xây dựng dân dụng, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội, chị Trần Thị Thanh H13 và chị Võ Hồng Hoa số tiền 1,8 tỷ đồng; của chị Nghiêm Thị Bích Th13, sinh năm 1973, HKTT: số 18, Lô 3, tổ 28D, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội số tiền 1,3 tỷ đồng; của chị Lê Thanh H14, sinh năm 1983, HKTT: số 98 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội số tiền 220 triệu đồng; của chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1976, HKTT: số 19, tổ 2B, ngõ 626 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội số tiền 30 triệu đồng; của chị Nguyễn Thị Th13, sinh năm 1992, HKTT: thôn Đình Cả, xã Quang Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Gi số tiền 300 triệu đồng; của bà Phí Thị Hồng V3, sinh năm 1963; HKTT: tổ dân phố Phố Viên 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm số tiền 127 triệu đồng. Những người bị hại này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

Ngày 16/6/2020, tại Cơ quan điều tra Gi nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục cho các bị hại. Cơ quan điều tra đã nộp số tiền trên vào Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Hoàng Gi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, kiểu máy MQA62ZP/A, số IMEL 35672408327515; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S20, loại máy 2 sim màu nâu ghi, số IMEL1 355362114384162, số IMEL2 355363114384160 gắn thẻ sim 0976765715; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng có ốp lưng màu đen gắn trên bao da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 Piomax màu trắng, số Imei 355451415184181; 01 chiếc xe

ô tô nhãn hiệu DAEWOO MATIZ, màu xanh, BKS 2 9A-011.01; số KLYMA481DBC556249; số máy: B10D1406399KC3 xe đã qua sử dụng; 02 Chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO MATIZ, BKS 29A-011.01; tiền Việt Nam đồng: 27.138.000 đồng; tiền đô la Mỹ 34 USD; 01 Căn cước công dân số 001175018962 mang tên Bùi Hoàng Gi; 01 Thẻ ngân hàng ACB số 4200030002042957 mang tên Bùi Hoàng Gi; 01 Thẻ ngân hàng ACB số 9704162466709340 mang tên Bùi Hoàng Gi; 01 thẻ visa Vietcombank số 4129752146328350 mang tên Bùi Hoàng Gi; 01 thẻ visa Viettinbank số 4705700203088005 mang tên Bùi Hoàng Gi; 01 thẻ visa Vietcombank số 9704366600670144016 mang tên Bùi Hoàng Gi; 01 ví màu đen kích thước 20x10cm trên ví da có logo màu vàng; 01 thẻ ra vào chung cư Thăng Long Number One số TL M0086; 01 chứng minh thư nhân dân số 010335028 mang tên Nguyễn Anh Q.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Tập đoàn Vimefull Land và Tập đoàn Vin Group, xác định: Không có việc Bùi Hoàng Gi đến liên hệ nộp hồ sơ đăng ký và mua các căn hộ tại các dự án thuộc 02 tập đoàn trên.

Xác minh tại UBND quận Hoàn Kiếm - Ban quản lý phố cổ Hà Nội xác định: Ban quản lý phố cổ đang thực hiện thí điểm cải tạo, đục thông một số vòm cầu trên đường Phùng Hưng nên không có việc đấu thầu các kiot tại khu vực vòm cầu Phùng Hưng. Đối với các kiot tại Phố sách Lý Thường Kiệt, xe đẩy tại phố đi bộ qua rà soát không có ai là Bùi Hoàng Gi đến liên hệ ký hợp đồng.

Xác minh tại UBND quận Tây Hồ, Hà Nội xác định: Không có ai là Bùi Hoàng Gi đến nộp hồ sơ đăng ký tham gia kinh doanh dịch vụ trên phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Xác minh tại Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội xác định: Không có ai là Bùi Hoàng Gi đến nộp hồ sơ xin cấp phép hay tham gia đấu thầu các điểm khai thác đỗ xe ô tô trong địa bàn thành phố Hà Nội.

Xác minh tại Nhà khách UBND thành phố Hà Nội xác định: Nhà khách UBND thành phố Hà Nội không có chủ trương cho thuê và không có ai là Bùi Hoàng Gi đến liên hệ làm việc.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát môi trường - Công an thành phố Hà Nội xác định: Không có ai là Bùi Hoàng Gi đến liên hệ xin cho Trần Trung K, sinh năm 1994, HKTT: tổ dân phố còn Tàu Tây, thị trấn Quất L, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngành Công an hay làm việc tại Phòng Cảnh sát môi trường.

Xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác định: Không có ai là Bùi Hoàng Gi đến liên hệ xin cho Trần Văn T5, sinh năm 1992, HKTT: Tổ dân phố Còn Tàu Tây, thị trấn Quất L, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngành Công an hay làm việc tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Kết quả xác minh, sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 107006202928 mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, số tài khoản 175088888 mở

tại Ngân hàng TMCP Á Châu và số tài khoản 0011004373018 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đều mang tên Bùi Hoàng Gi xác định phù hợp với lời khai của các bị hại đã chuyển tiền cho Bùi Hoàng Gi.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của Bùi Hoàng Gi trên các tài liệu, giấy biên nhận, giấy hẹn trả tiền mà các bị hại giao nộp, kết quả xác định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu là của Bùi Hoàng Gi ký và viết ra.

Tiến hành giám định âm thanh đối với tài liệu là các bản ghi âm do anh Hoàng Thế T3 giao nộp xác định: giọng nói cần giám định trong các bản ghi âm là giọng nói của Bùi Hoàng Gi.

Tiến hành giám định số khung, số máy đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO MATIZ, BKS: 29A-011.01 xác định số khung, số máy là nguyên thủy.

Tiến hành xác minh chủ sở hữu xe ô tô BKS 29A-011.01 tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội xác định chủ sở hữu là Bùi Hoàng Gi.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Bùi Hoàng Gi khai nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với từng lần lấy cung, tự khai, phù hợp với các chứng từ, tài liệu, phù hợp lời khai của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-P3 ngày 11/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Hoàng Gi về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2021/HS-ST ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Gi 19 (Mười chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Các ngày 14, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23/12/2021, những người bị hại gồm: chị Nguyễn Thị Bích Th4, chị Đoàn Quỳnh Ch, bà Cù Thị Th2, bà Lê Diệu Th8, anh Đặng Hồng V, ông Nguyễn Văn Đ5, anh Bé Văn Th7, anh Hoàng Thế T3, anh Nguyễn Thanh H3, anh Nguyễn Anh T2, chị Triệu Nguyệt N, bà Lê Thị Tr2, anh Đặng Minh Q, anh Phạm Quang B2, chị Hà Thị A kháng cáo cùng nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Hoàng Gi.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Bùi Hoàng Gi thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ

thẩm quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu, có con nhỏ, người bị hại cũng do nhẹ dạ cả tin đã tiếp tay cho bị cáo phạm tội, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người bị hại: bà Cù Thị Th2, anh Nguyễn Thanh H3, anh Nguyễn Anh T2, anh Hoàng Thế T3, anh Đặng Minh Q, chị Đoàn Quỳnh Ch, bà Lê Diệu Th8, anh Đặng Hồng V, chị Triệu Nguyệt N, anh Phạm Quang B2, ông Nguyễn Văn Đ5 đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, tăng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Những người bị hại: chị Nguyễn Thị Bích Th4, anh Bé Văn Th7, chị Hà Thị A, bà Lê Thị Tr2 đã được triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, có cùng nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Gi, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Hoàng Gi thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, không có khả năng xin việc, mua dự án, thuê nhà khách UBND thành phố Hà Nội, vay vốn ngân hàng, mua kiot, xe đẩy... nhưng với mục đích có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối quen biết lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội, UBND quận Hoàn Kiếm, UBND quận Tây Hồ, Ban quản lý phố cổ Hà Nội, Ban quản lý Hồ Tây, Sở Giao thông vận tải, Ngân hàng để các bị hại tin tưởng đưa tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bị cáo đã chiếm đoạt của 26 bị hại tổng số tiền đặc biệt lớn (23.804.000.000 đồng), bị cáo đã khắc phục trả cho các bị hại trước khi khởi tố vụ án được 5.210.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 18.594.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. Mức hình phạt 19 năm tù đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Hoàng Gi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Diệu Th8 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Bùi Hoàng Gi mức án 19 năm tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đặc biệt bị cáo lại làm việc trong ngành Công an nhân dân. Bị cáo không có ý thức khắc phục hậu quả, cố gắng trốn tránh việc bồi

thường cho các bị hại thể hiện bị cáo thách thức pháp luật, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cũng như nội dung kháng cáo của các bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Bùi Hoàng Gi bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm được trở về làm việc kiếm tiền hoàn trả cho các bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của những người bị hại trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Những người bị hại: chị Nguyễn Thị Bích Th4, anh Bé Văn Th7, chị Hà Thị A, bà Lê Thị Tr2 đã được Tòa án triệu tập vắng mặt. Xét thấy những người bị hại có cùng nội dung kháng cáo, họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Hoàng Gi thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận: Bùi Hoàng Gi nguyên là Đội trưởng Đội Bảo tàng Công an nhân dân - Công an thành phố Hà Nội, mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, không có khả năng xin việc, mua dự án, thuê nhà khách của UBND thành phố Hà Nội, vay vốn tại các Ngân hàng, mua kiot, xe đẩy, khai thác các điểm đỗ xe ô tô nhưng Bùi Hoàng Gi đưa ra nhiều thông tin gian dối như quen biết với lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội, UBND quận Hoàn Kiếm, UBND quận Tây Hồ, Ban quản lý phố cổ Hà Nội, Ban quản lý Hồ Tây, Sở Giao thông vận tải, các ngân hàng nên Gi có khả năng mua được các Kiot bán hàng từ việc đục thông các vòm cầu trên phố Phùng Hưng với giá 400.000.000 đồng/kiot; xe đẩy, kiot trên các tuyến phố đi bộ khu vực bờ hồ Hoàn Kiếm, quận Hoàn Kiếm, trên tuyến



phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ giá từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/kiot; kiot tại phố Sách, phố Lý Thường Kiệt (dạng kiot bán hàng lưu động) với giá 50.000.000 đồng/kiot; các điểm khai thác đỗ xe ô tô trong thành phố Hà Nội; căn hộ tại dự án Vincity-Trâu Quỳ; căn hộ tại dự án Vimefulland-Nguyễn Xiển, thuê được nhà khách UBND thành phố Hà Nội tại số 11, 13, 15 phố Lương Ngọc Quyến, quận Hoàn Kiếm để kinh doanh; làm hồ sơ vay vốn ngân hàng do Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong đại dịch Covid 19; xin cho người khác vào ngành Công an. Tin tưởng các thông tin Gi đưa ra là thật, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 5/2020, Bùi Hoàng Gi đã chiếm đoạt của 26 người bị hại với tổng số tiền là 23.804.000.000 đồng để nhờ mua kiot, xe đẩy, nhà chung cư, xin vào ngành Công an... Sau khi nhận tiền của các bị hại, Gi đã chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu cá nhân. Trước khi khởi tố vụ án bị cáo Gi đã hoàn trả cho các bị hại được số tiền 5.210.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 18.594.000.000 đồng của các bị hại, cụ thể, bị cáo Bùi Hoàng Gi còn chiếm đoạt của bà Cù Thị Th2 1.110.000.000 đồng, chị Nguyễn Vân A1 580.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H13 400.000.000 đồng, anh Nguyễn Thanh H3 200.000.000 đồng, anh Lê Tiến D2 700.000.000 đồng, chị Trần Thị Thanh H12 300.000.000 đồng, chị Võ Hồng Hoa 300.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Bích Th4 900.000.000 đồng, anh Nguyễn Anh T2 100.000.000 đồng, anh Hoàng Thế T3 2.850.000.000 đồng, anh Đặng Minh Q 1.600.000.000 đồng, chị Đoàn Quỳnh Ch 2.380.000.000 đồng, anh Bế Văn Th7 60.000.000 đồng, bà Lê Diệu Thuý và chị Nguyễn Thị T6 số tiền 4.170.000.000 đồng, chị Nghiêm Bích Th13 870.000.000 đồng, anh Đặng Hồng V 370.000.000 đồng, chị Triệu Nguyệt N 167.000.000 đồng, chị Hà Thị A 230.000.000 đồng, bà Lê Thị Tr2 150.000.000 đồng, anh Phạm Quang B2 400.000.000 đồng, chị Lê Thanh H14 220.000.000 đồng, chị Vũ Thị Ph 30.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Th13 300.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Đ5 80.000.000 đồng, bà Phí Thị Hồng V3 127.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử bị cáo Bùi Hoàng Gi về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho người bị hại, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, gây bất bình trong xã hội, đồng thời làm mất uy tín của ngành Công an nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được bản thân không có nhiệm vụ, quyền hạn về công tác cán bộ của ngành Công an nhân dân; không có khả năng mua được kiot bán hàng từ việc đục thông các vòm cầu trên phố Phùng Hưng; xe đẩy, kiot trên các tuyến phố đi bộ khu vực bờ hồ Hoàn Kiếm, quận Hoàn Kiếm; xe đẩy, kiot trên tuyến phố đi bộ

Trịnh Công Sơn, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ; không có khả năng khai thác các điểm đỗ xe ô tô trong thành phố Hà Nội; không có khả năng mua căn hộ tại dự án Vincity-Trâu Quỳ; căn hộ tại dự án Vimefulland-Nguyễn Xiển; không có khả năng thuê được nhà khách của UBND thành phố Hà Nội tại địa chỉ số 11, 13, 15 phố Lương Ngọc Quyến để kinh doanh; không có khả năng làm hồ sơ vay vốn ngân hàng do Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong đại dịch Covid19 nhưng bị cáo vẫn dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh, mức hình phạt nghiêm khắc để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo nhiều lần nhận tiền của các bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt nên chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hoàng Gi thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã từng phục vụ trong Lực lượng vũ trang nhân dân, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất; bố bị cáo (ông Bùi Công Hóa) là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác bởi lẽ bị cáo trả tiền cho người bị hại từ trước khi khởi tố vụ án, do bị người bị hại đòi nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần, đối với nhiều người, số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn (18.594.000.000 đồng), Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 19 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của những người bị hại: bà Cù Thị Th2, anh Nguyễn Thanh H3, chị Nguyễn Thị Bích Th4, anh Nguyễn Anh T2, anh Hoàng Thế T3, anh Đặng Minh Q, chị Đoàn Quỳnh Ch, anh Bé Văn Th7, bà Lê Diệu Th8, anh Đặng Hồng V, chị Triệu Nguyệt N, chị Hà Thị Anh, bà Lê Thị Tr2,

anh Phạm Quang Ba, ông Nguyễn Văn Đ5; Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng Gi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Gi 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Hoàng Gi và những người bị hại bà Cù Thị Th2, anh Nguyễn Thanh H3, chị Nguyễn Thị Bích Th4, anh Nguyễn Thanh T2, anh Hoàng Thế T3, anh Đặng Minh Q, chị Đoàn Quỳnh Ch, anh Bế Văn Th7, bà Lê Diệu Th8, anh Đặng Hồng V, chị Hà Thị A, bà Lê Thị Tr2, anh Phạm Quang B2, ông Nguyễn Văn Đ5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo đ/c);
- NBV (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**